

Market Today: Rủi ro ngắn hạn tiếp tục giảm

13/07/2018

Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCoM
Điểm	909.7	102.5	49.3
% ngày	1.25	2.07	0.91
% tuần	-0.85	1.81	-0.76
% tháng	-11.72	-12.13	-7.39
% năm	16.89	1.74	-12.94
GTGD (Tỷ đồng)			
Trong ngày	1,806.00	349.35	137.73
Hôm qua	2,949.65	529.93	201.90
TB 1 tháng	3,037.41	514.65	151.18
Khối ngoại (Tỷ đồng)			
Mua	394.68	12.05	22.32
Bán	438.90	13.19	15.48
Giá trị ròng	(44.22)	(1.14)	6.84
Độ rộng TT			
Mã Tăng	196	91	96
Mã Giảm	70	77	57
Không Đổi	87	216	581
Chỉ số chính			
P/E	17.2x	10.9x	9.9x
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	2,853	191	793
LS Cổ tức	2.31	2.74	4.28

Nguồn: Bloomberg – Yuanta Retail Research

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 1.25% lên 909.72 điểm; chỉ số HNX-Index tăng 2.07% lên 102.51 điểm, còn chỉ số Upcom-Index tăng 0.45 điểm đóng cửa ở mức 49.27 điểm. Thanh khoản của thị trường có phần cải thiện hơn so với phiên hôm qua tuy nhiên vẫn duy trì ở mức thấp dưới 3,000 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu ngành ngân hàng vẫn tiếp tục dẫn dắt đà tăng của thị trường. Trong đó VCB là mã đóng góp nhiều nhất cho chỉ số, những cổ phiếu ngân hàng khác như CTG, BID, TCB, MBB, VPB đều tăng giá mạnh và đóng cửa sát mốc cao nhất ngày. Nhiều mã tăng rất tốt trong phiên như GAS, HPG, MSN và ROS có mức tăng giá mạnh khi bất ngờ tăng trần trong phiên ATO với lực mua trên 100 nghìn đơn vị. Ở chiều ngược lại, VNM và VHM trở thành cổ phiếu ảnh hưởng xấu nhất tới chỉ số. Các mã bluechips giảm giá còn có VHM, NT2, YEG, CII.

Sau buổi họp mặt cổ đông hàng quý của LDG diễn ra ngày 12/07/2018 đã phần nào trấn an tâm lý nhà đầu tư cũng như là công bố rộng rãi những định hướng phát triển của công ty trong 06 tháng cuối năm 2018. Hôm nay mã LDG đã có những lúc đạt mức kịch trần trong phiên giao dịch và đóng cửa tại mức 10,600 đồng/cp tăng 6%.

Khối ngoại vẫn tiếp tục bán ròng tuy nhiên ở giá trị thấp là khoảng gần 40 tỷ đồng trên cả thị trường. Nhìn chung, khối ngoại cũng đã giảm bán đáng kể so với các phiên giao dịch trước đó.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục hồi phục trong các phiên giao dịch đầu tuần và chỉ số VN-Index có thể sẽ kiểm định lại mức 915 điểm. Đồng thời, rủi ro ngắn hạn tiếp tục giảm và dòng tiền ngắn hạn đã có dấu hiệu tăng trở lại cho thấy thị trường đã có những dấu hiệu tích cực hơn và dần bước vào giai đoạn tích lũy. Ngoài ra, tỷ trọng cổ phiếu cũng đang tăng dần, nhưng chưa phải là mức an toàn để tham gia giải ngân trở lại.

Hệ thống chỉ báo xu hướng của chúng tôi vẫn duy trì mức GIẢM xu hướng ngắn hạn trên hai chỉ số và giữ mức kháng cự của hệ thống ở mức 939.13 điểm của chỉ số VN-Index và 104.65 điểm của chỉ số HNX-Index. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể dừng bán ở vùng giá hiện tại và quan sát diễn biến thị trường trong các phiên giao dịch đầu tuần. Trên quan điểm an toàn, vị thế mua mới được mở ra khi xu hướng thị trường tích cực hơn.

Tỷ trọng khuyến nghị ngắn hạn: 14% cổ phiếu/86% tiền mặt.

(Bảng đánh giá xu hướng của các cổ phiếu theo dõi được cập nhật ở trang sau).





We Create Fortune

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	GIẢM	915.0	997.0	895.0	830.0
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	GIẢM	102.5	121.0	96.5	92.0



We Create Fortune

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG CÁC CỔ PHIẾU

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	17.15	GIẢM	GIẢM		18.66				22.42		
ACB	34.20	GIẢM	GIẢM		34.76				46.17		
BFC	24.90	GIẢM	GIẢM		26.45				31.31		
BHN	84.00	GIẢM	GIẢM		91.26				130.07		
BID	23.50	GIẢM	GIẢM		25.09				35.23		
BMP	53.30	GIẢM	GIẢM		56.83				63.44		
BSR	15.90	GIẢM	TĂNG		19.44						
BVH	74.30	GIẢM	GIẢM		78.66				102.55		
BWE	16.45	GIẢM	GIẢM		16.98				19.72		
CEO	12.20	GIẢM	GIẢM		13.33				17.84		
CHP	23.00	GIẢM	GIẢM		23.34				23.35		
CSM	13.00	GIẢM	TĂNG		13.98			14.80	12.77	-12.16%	
CTD	142.00	GIẢM	TĂNG		149.03			155.00	128.22	-8.39%	
CTG	22.60	GIẢM	GIẢM		23.55				31.58		
CTI	29.60	TĂNG	GIẢM	29.60	29.34	0.00%	MUA		33.12		
CVT	23.50	GIẢM	GIẢM		25.32				33.98		
DGW	21.80	GIẢM	GIẢM		23.18			16.40	24.79	51.14%	BÁN
DHA	25.55	GIẢM	GIẢM		27.47				28.49		
DHC	38.00	GIẢM	GIẢM		42.17				46.93		
DHG	99.70	GIẢM	TĂNG		105.79			115.00	96.90	-13.30%	
DPG	45.90	GIẢM	GIẢM		53.98				62.77		
DPM	17.05	GIẢM	GIẢM		17.40				18.72		
DPR	38.20	GIẢM	GIẢM		39.66				42.17		
DQC	31.50	GIẢM	GIẢM		33.01				36.25		
DRC	22.45	GIẢM	GIẢM		23.52				23.95		
DXG	22.35	GIẢM	GIẢM		23.37			23.80	26.32	10.59%	BÁN
ELC	9.20	GIẢM	GIẢM		10.09				12.46		
FCN	15.30	GIẢM	TĂNG		16.58			17.70	13.88	-13.56%	
FIT	4.00	GIẢM	GIẢM		4.29				5.80		
FMC	19.75	GIẢM	GIẢM		21.14				24.44		
FPT	40.60	GIẢM	GIẢM		42.23				49.37		
GAS	81.80	GIẢM	GIẢM		85.02				111.01		
GIL	40.10	GIẢM	TĂNG		41.44			34.90	40.00	14.90%	
GMD	23.95	GIẢM	GIẢM		25.22				29.31		
GTN	8.45	GIẢM	GIẢM		9.19				11.18		
HAG	5.35	TĂNG	GIẢM	5.01	4.76	6.79%			43.84		
HAX	16.40	GIẢM	GIẢM		17.02				18.67		
HBC	20.90	GIẢM	GIẢM		22.68			25.90	21.52	-16.91%	



We Create Fortune

HDB	33.45	GIẢM	GIẢM		36.46				44.56	
HNG	11.70	TĂNG	TĂNG	8.36	10.67	39.95%		8.20	10.80	42.68%
HPG	35.60	GIẢM	GIẢM		36.85			43.80	36.33	-17.06%
HSG	10.05	GIẢM	GIẢM		11.05				13.72	
HT1	10.95	GIẢM	GIẢM		11.64				13.92	
HUT	4.80	GIẢM	GIẢM		5.49				7.82	
HVN	30.20	GIẢM	GIẢM		32.49				40.09	
ITD	11.85	GIẢM	TĂNG		12.63			12.40	11.14	-4.44%
KBC	11.40	GIẢM	GIẢM		11.81				14.31	
KDH	29.45	GIẢM	GIẢM		30.29				35.78	
KSB	30.55	GIẢM	GIẢM		33.06				40.92	
LCG	9.00	GIẢM	GIẢM		9.52				10.40	
LIX	40.40	GIẢM	GIẢM		42.22				46.33	
LPB	10.20	GIẢM	GIẢM		11.29				14.25	
LSS	7.00	GIẢM	GIẢM		7.79				9.08	
MSN	74.90	GIẢM	GIẢM		78.81				97.17	
MWG	105.00	GIẢM	TĂNG		111.75			121.00	104.78	-13.22%
NKG	13.75	GIẢM	GIẢM		14.61				18.17	
NLG	29.20	GIẢM	GIẢM		29.68				31.83	
NT2	26.35	TĂNG	GIẢM	29.80	26.14	-11.58%			31.66	
NTL	9.61	GIẢM	TĂNG		9.88			10.45	8.94	-8.04%
NTP	43.00	GIẢM	GIẢM		45.82				56.63	
PAC	38.80	TĂNG	GIẢM	42.50	38.23	-8.71%			42.18	
PC1	32.00	TĂNG	GIẢM	32.30	30.68	-0.93%			34.50	
PDR	25.40	GIẢM	GIẢM		26.83				33.68	
PGC	14.30	TĂNG	GIẢM	14.35	13.90	-0.35%			15.72	
PHR	20.00	GIẢM	GIẢM		20.56				25.95	
PLC	16.60	GIẢM	GIẢM		16.94				19.08	
PLX	54.00	GIẢM	GIẢM		58.15				71.25	
PNJ	85.00	GIẢM	GIẢM		89.12				119.11	
POW	11.70	GIẢM	TĂNG		12.79					
PPC	17.00	GIẢM	GIẢM		17.93				19.21	
PTB	55.40	GIẢM	GIẢM		58.62				67.24	
PVD	12.30	GIẢM	GIẢM		13.49				17.61	
PVI	29.00	GIẢM	GIẢM		29.82				34.16	
PVS	15.60	GIẢM	GIẢM		16.93				21.86	
PXS	4.93	GIẢM	GIẢM		5.09				6.43	
RAL	91.30	GIẢM	GIẢM		97.85				118.45	
REE	30.20	GIẢM	GIẢM		31.32				36.36	
SAB	218.00	GIẢM	TĂNG		231.20			252.40	207.41	-13.63%
SAM	6.82	GIẢM	GIẢM		7.01				7.88	
SBV	27.45	GIẢM	GIẢM		27.57				31.14	
SCR	8.40	GIẢM	GIẢM		8.60				11.11	

We Create Fortune

SHI	6.59	TĂNG	TĂNG	7.00	6.38	-5.86%		6.99	5.88	-5.72%	
SJS	18.00	GIẢM	GIẢM		19.53				24.76		
SKG	18.20	GIẢM	GIẢM		19.45			20.60	19.70	-4.35%	BÁN
SSI	27.45	GIẢM	GIẢM		29.51				57.67		
STB	10.45	GIẢM	GIẢM		10.96				13.83		
SVC	43.00	GIẢM	GIẢM		46.21				51.89		
TCM	16.60	GIẢM	GIẢM		17.65				22.70		
TDH	12.00	GIẢM	GIẢM		12.91				15.78		
TLH	7.69	GIẢM	GIẢM		8.16				9.84		
TMT	6.80	GIẢM	GIẢM		7.33				8.98		
TNG	10.10	GIẢM	GIẢM		10.64				12.06		
TYA	10.20	GIẢM	GIẢM		11.39				13.44		
VCB	54.80	GIẢM	GIẢM		56.34				64.41		
VFG	38.00	GIẢM	TĂNG		40.26			44.69	33.47	-14.97%	
VGC	18.20	GIẢM	GIẢM		19.28				26.55		
VIB	23.90	GIẢM	GIẢM		26.25				34.84		
VIC	103.00	GIẢM	GIẢM		110.19				109.53		
VIP	6.65	GIẢM	GIẢM		6.91			6.71	6.82	1.52%	BÁN
VJC	131.00	GIẢM	GIẢM		141.66				154.12		
VKC	6.00	GIẢM	TĂNG		6.22			6.80	5.68	-11.76%	
VNM	166.30	GIẢM	GIẢM		173.80				184.77		
VPB	27.40	GIẢM	GIẢM		28.96				33.19		
VRC	16.00	GIẢM	GIẢM		16.91				19.26		
VRE	36.50	GIẢM	GIẢM		38.77				48.95		
VSC	32.30	GIẢM	TĂNG		34.94			35.30	29.50	-8.50%	
VSH	17.00	GIẢM	TĂNG		17.20			17.40	16.36	-2.30%	



We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	909.72	1.25
VN30	899.45	1.76
VN Mid	896.32	1.79
VN Small	777.83	0.83

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	212.23	
Bán	276.49	
GT ròng	(64.26)	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HAG	350	7.0%
HAR	350	7.0%
ROS	2,850	6.9%
AMD	230	6.8%
LDG	600	6.0%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NT2	(660)	-2.4%
CII	(500)	-1.8%
VNM	(2,000)	-1.2%
VCI	(500)	-0.9%
VHM	(700)	-0.6%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VIC	328,737	
VHM	292,882	
VNM	241,342	
VCB	197,158	
GAS	156,561	

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	TB 30 ngày
HAG	17.14	5.56
FLC	10.42	6.97
CTG	5.17	5.21
HPG	4.73	6.09
DXG	4.45	4.41

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	102.51	2.07
HN30	182.81	2.94
VNX AllSh	1,277.52	1.64

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	11.46	
Bán	10.63	
GT ròng	0.83	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
L14	3,200	10.0%
VCS	8,200	9.7%
VGC	1,200	7.1%
CEO	500	4.3%
ACB	1,100	3.3%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NVB	(200)	-2.9%

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACB	37,090	
VCS	14,800	
SHB	9,264	
VGC	8,160	
PVS	6,969	

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	TB 30 ngày
SHB	5.80	6.86
ACB	3.94	4.99
HUT	1.88	1.37
VGC	1.82	2.64
KLF	1.39	1.30

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	49.27	0.91

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	28.69	
Bán	27.78	
GT ròng	0.91	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
LPB	400	4.0%
HVN	800	2.7%
GVR	200	2.5%
VIB	600	2.4%
BSR	300	2.1%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SSN	(300)	-1.9%
ACV	(300)	-0.4%

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	175,694	
MCH	46,264	
BSR	44,647	
HVN	38,176	
GVR	32,800	

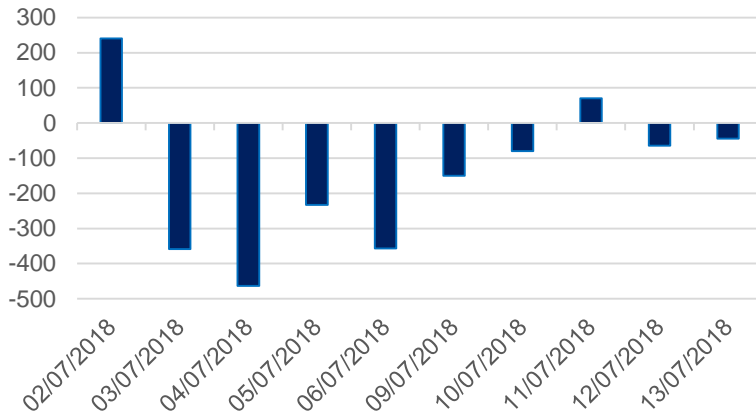
KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	TB 30 ngày
ART	2.79	0.57
LPB	0.82	1.25
BSR	0.77	1.20
POW	0.49	1.11
OIL	0.45	0.74

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research



We Create Fortune

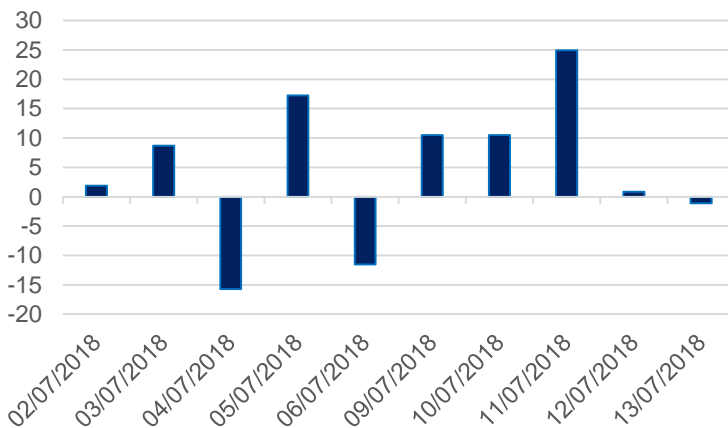
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VND)
VCB	38,382	VNM	(38,274)
DXG	17,740	VIC	(24,548)
CTD	15,543	MSN	(17,726)
GAS	8,954	HDB	(14,981)
HPG	7,116	BID	(12,474)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

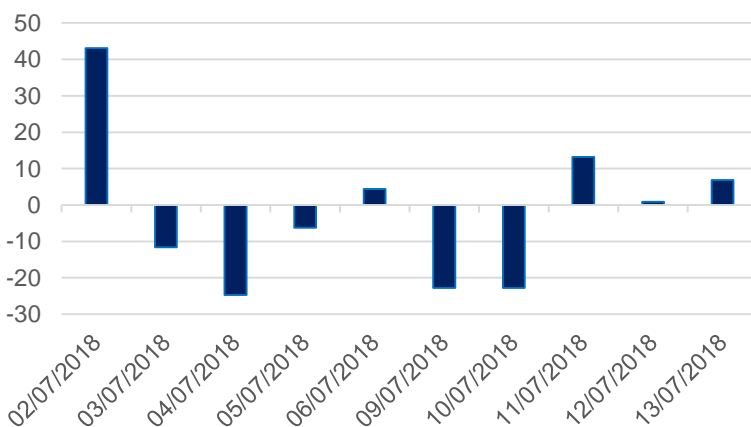
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VND)
VGC	6,045	HUT	(5,294)
SHS	1,444	SD9	(1,276)
DHT	461	MBG	(917)
VCG	328	PVS	(787)
VIX	278	VIT	(578)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại Upcom



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VND)
KDF	3,924	GVR	(2,789)
ACV	3,559	BSR	(2,511)
QNS	2,688	OIL	(945)
HVN	2,143	VGT	(451)
SDI	407	ART	(124)

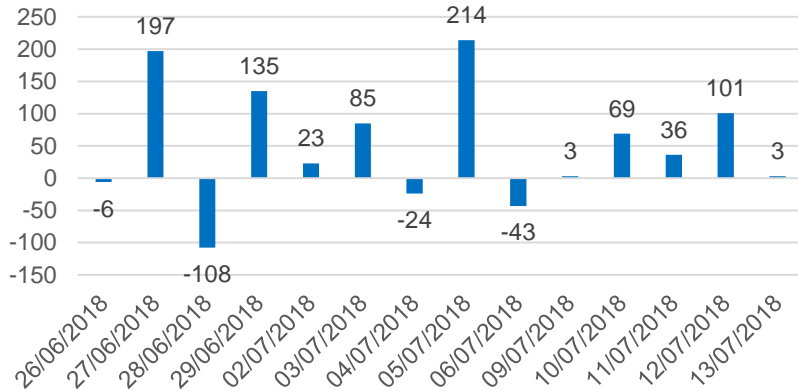
TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM



We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng (tỷ đồng)

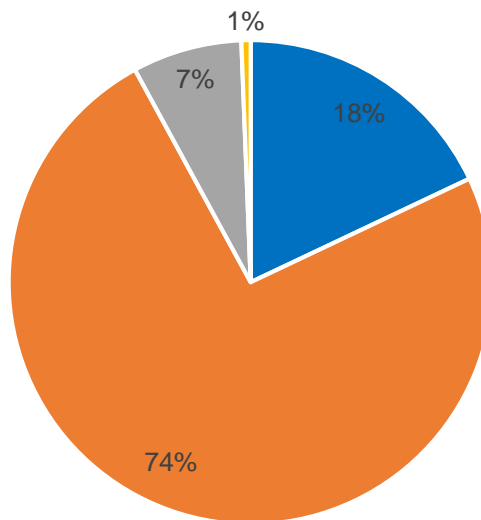


Mã CK	Giá trị đặt mua (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị đặt bán (triệu VNĐ)
TRC	28,708	CTD	12,925
VIC	24,289	VIC	7,725
MSN	11,658	HPG	6,284
MBB	11,281	E1VFN30	4,846
HPG	11,209	FPT	2,578

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Cơ cấu nhà đầu tư trên sàn HSX



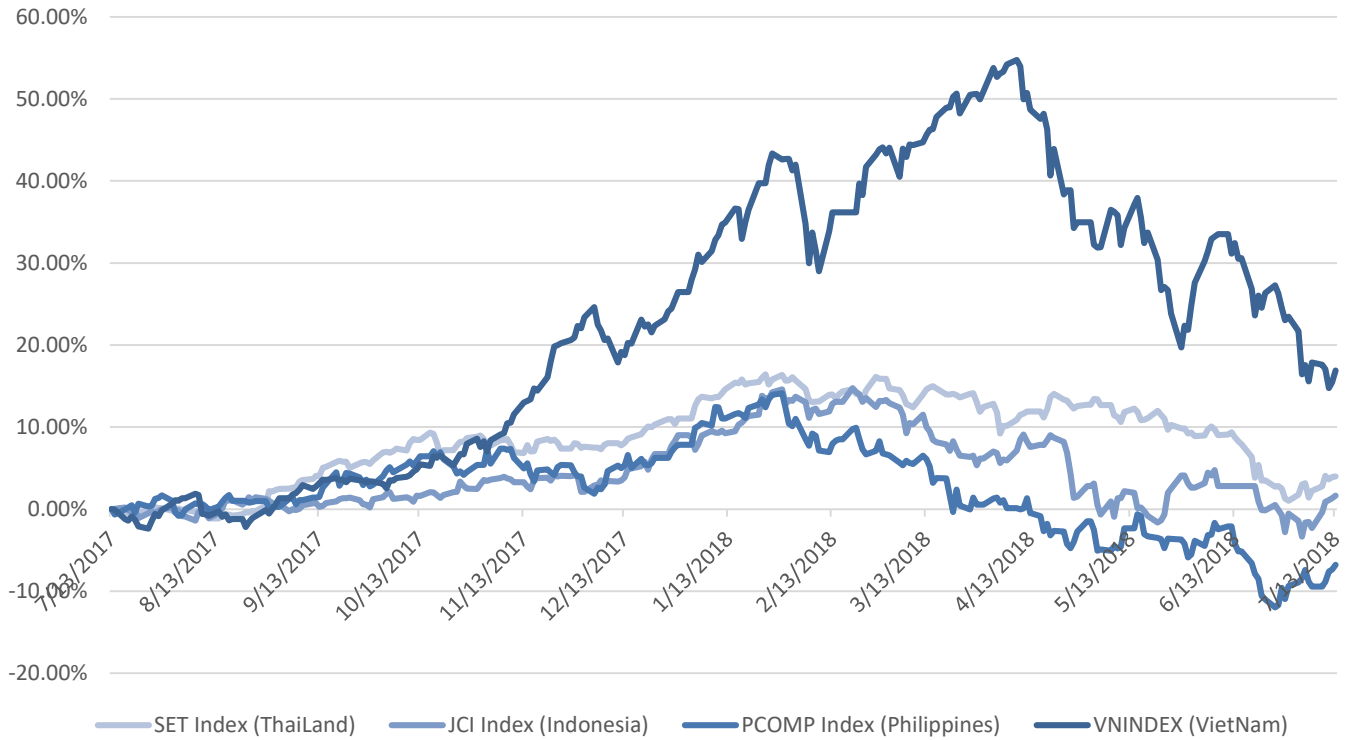
- Tổ chức nước ngoài
- Cá nhân trong nước
- Tổ chức trong nước
- Cá nhân nước ngoài

Nguồn: FiinPro – Yuanta Retail Research



We Create Fortune

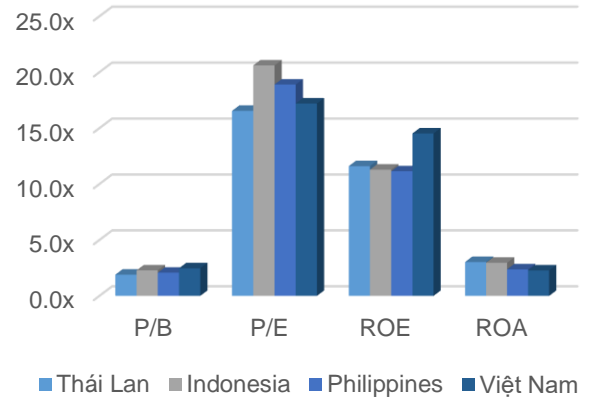
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.9x	2.3x	2.1x	2.5x
P/E		16.5x	20.6x	18.9x	17.2x
ROE	%	11.60	11.29	11.14	14.53
ROA	%	3.03	2.97	2.37	2.28
Vốn hóa	Tỷ USD Triệu USD	496.07	464.30	171.10	123.81
GTGD	USD	1.21	0.38	0.07	0.08
LS cổ tức	%	3.14	2.31	1.69	2.31

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research





We Create **Fortune**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826

minh.nguyen@yuantan.com

Quách Đức Khánh

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3833

khanh.quach@yuantan.com

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3832

hong.nguyen@yuantan.com

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Nguyễn Thanh Tùng

Giám đốc Môi giới Hội Sở

+84 28 3622 6868 ext 3609

tung.nguyen@yuantan.com.vn

Chung Kim Hoa

Giám đốc Khối khách hàng người Hoa

+84 28 3622 6868 ext 3828

hoa.chung@yuantan.com.vn

Phù Vĩnh Quế

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868

que.phu@yuantan.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404

quang.nguyen@yuantan.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505

thuy.vo@yuantan.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868

phong.bui@yuantan.com.vn



We Create **Fortune**

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 month Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written